

Số: 14./CBTT-CMW

Cà Mau, ngày 15 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau thực hiện công bố thông tin như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.
- Mã số doanh nghiệp: 2000101918.
- Mã chứng khoán: CMW.
- Trụ sở chính: Số 204 Quang Trung, phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại: 0290 3836723 - Fax: 0290 3836723.
- Loại thông tin công bố:
 24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau công bố thông tin về việc: **Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau năm 2023.**

Tài liệu kèm theo: Báo cáo số: 13/BC-CMW ngày 12/4/2024.

Nội dung công bố thông tin nêu trên đã được công bố trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tại địa chỉ: <http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Tổ CBTT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Cà Mau

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
Năm 2023**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
- Tên Công ty viết tắt: CAWACO
- Giấy CN ĐKDN: 2000101918
- Vốn điều lệ: 155.349.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12: 170.752.331.673 đồng
- Địa chỉ: 204 Quang Trung, K3P5, thành phố Cà Mau
- Số điện thoại: 02903.836723
- Số fax: 02903.836723
- Website: www.ctncamau.com.vn
- Mã cổ phiếu: CMW

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tiền thân là Công ty Cấp nước Minh Hải, được thành lập ngày 29/02/1992 từ Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cà Mau thuộc tỉnh Minh Hải.

+ Trước ngày Miền Nam giải phóng, được gọi là Ty Cấp thủy với nhiệm vụ là cung cấp nước cho khu vực thị xã Cà Mau (An Xuyên).

+ Trải qua nhiều năm phát triển, đổi mới và mở rộng mạng lưới sản xuất kinh doanh. Đến tháng 6 năm 2001, thực hiện Nghị quyết Trung ương về việc sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào Công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

+ Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau là một doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ và công ích; có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng tại ngân hàng, hạch toán độc lập; được sử dụng con dấu theo mẫu quy định.

+ Đầu tháng 6 năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

+ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND tỉnh Cà Mau.

+ Ngày 02/02/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau kết thúc công tác cổ phần hóa, tiến hành Đại hội cổ đông lần đầu.

+ Ngày 17/02/2016, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) chính thức đi vào hoạt động, tỷ lệ vốn nhà nước tại Công ty là 86,49% vốn điều lệ, các cá nhân sở hữu 15,31% vốn điều lệ.

+ Năm 2018, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Cà Mau, Công ty đã thực hiện thoái vốn nhà nước theo đúng quy định. Theo đó, cơ cấu vốn của Công ty bao gồm: 02 tổ chức, sở hữu 14.875.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,75% vốn điều lệ và 140 cá nhân, sở hữu 659.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,25% vốn điều lệ.

+ Năm 2023, Tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (DNPW) đã bán 3.789.700 cổ phần, chiếm 24,26% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

+ Hiện nay, Cơ cấu cổ đông của Công ty hiện tại gồm 02 tổ chức sở hữu 11.108.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 71,50% vốn điều lệ; còn lại là 153 cá nhân sở hữu 4.426.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 28,5% vốn điều lệ.

Ngoài ra, Công ty còn được Chủ sở hữu là UBND tỉnh Cà Mau giao quản lý hộ, theo dõi và hạch toán riêng Hệ thống cấp nước khu đô thị Năm Căn thuộc quyền sở hữu 100% vốn nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai	1104
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Cà Mau và các huyện	3600 (chính)
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp nước và các sản phẩm liên quan đến nước sạch	4663
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế giếng nước ngầm có công suất dưới 70 m ³ /h và các công trình chuyên ngành cấp nước	7020
6	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định đồng hồ nước	7120

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp nước,...	7490
8	Xây dựng nhà để ở	4101
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
10	Xây dựng nhà không để ở	4102
11	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Cà Mau và các huyện trong tỉnh Cà Mau.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị: Theo Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Tổng giám đốc.

3.2. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Ban điều hành Công ty, gồm: Tổng giám đốc, hai Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng.
- Các bộ phận chuyên môn Công ty, gồm:
 - + Phòng Tổ chức Nhân sự.
 - + Phòng Kế toán Tài vụ.
 - + Phòng Kế hoạch Kinh doanh.
 - + Phòng Cấp nước an toàn.
 - + Phòng Kỹ thuật.
- Các Xí nghiệp, Chi nhánh trực thuộc Công ty, gồm:
 - + Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau 1.



- + Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau 2.
- + Xí nghiệp Xây Lắp – Cơ điện.
- + Chi nhánh Cấp nước Sông Đốc.
- + Chi nhánh Cấp nước Trần Văn Thời.
- + Chi nhánh Cấp nước Đầm Dơi.
- + Chi nhánh Cấp nước Thới Bình.
- + Chi nhánh Cấp nước Cái Nước.
- + Chi nhánh Cấp nước U Minh.
- + Chi nhánh Cấp nước Phú Tân.
- + Chi nhánh Cấp nước Ngọc Hiển.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để phát triển chiến lược của công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

Tổ chức, quản lý lao động và đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động hiện có để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.

Sắp xếp và tinh giảm bộ máy tổ chức, điều chỉnh nhân sự nhằm đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả chi phí công ty.

Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý, nâng cấp hệ thống quản trị mạng lưới cấp nước nhằm đo chính xác các thông số áp lực, lưu lượng, hạn chế tình trạng thất thoát nước.

Tập trung phát triển các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm theo sát nhu cầu thực tế và cải thiện chất lượng dịch vụ

Đảm bảo giá bán nước sạch theo đúng quy định.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo đủ công suất để cung cấp nước an toàn, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh của người sử dụng nước theo chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tiếp tục thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề, tập trung mở rộng vùng phục vụ, chống thất thoát nước, đầu tư trang bị máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh theo hướng hiện đại hóa, tìm kiếm khách hàng mới nhằm làm tăng doanh thu, lợi nhuận.

Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

Huy động mọi nguồn vốn của các tổ chức để thực hiện đầu tư, nâng cấp thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản trị Công ty.

Cải tiến thiết bị, công nghệ và nâng cấp hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước để tăng áp lực, lưu lượng và hạn chế tình trạng thất thoát nước.

Tập trung phát triển thị trường và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm bám sát nhu cầu dùng nước thực tế của khách hàng để Công ty có giải pháp cải tiến thiết bị, công nghệ hoặc nâng cao chất lượng phục vụ.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm trong ngành nước hoặc đào tạo.

Ưu tiên nguồn vốn đầu tư phát triển khách hàng và nâng cấp thiết bị, công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế Công ty để phục vụ cung cấp nước sạch an toàn cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

Tùng bước thực hiện chủ trương chung của Chính phủ, của tỉnh về thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số, ...

Chú trọng công tác ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, sản xuất và vận hành nhà máy nước theo hướng hiện đại.

Đáp ứng mọi nhu cầu và đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt và sản xuất của đô thị, khu vực dân cư tập trung và khu công nghiệp.

Tích cực góp phần đảm bảo an ninh nước sạch.

Tăng tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh ngày càng cao.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

Khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường nước nhằm đảm bảo nguồn cung nước sạch. Chú trọng đến việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo cung cấp nước sạch, chất lượng đến người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Công ty luôn tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Đảm bảo đời sống tạo công ăn việc làm, chế độ phúc lợi cho người lao động và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

Thường xuyên thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước, “an ninh nguồn nước”.

Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động xã hội khác nhằm góp phần vào sự phát triển của cộng đồng dân cư.

2000
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÀ MAU

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế:

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỉ giá hối đoái,... các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, kinh tế Việt Nam tuy đã có những dấu hiệu khởi sắc, nhưng sự phát triển chưa thật sự bền vững, tăng trưởng dựa vào khu vực FDI.

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước và thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế của Công ty cũng như sự phát triển của ngành, của khu vực.

Do nước sạch được xếp vào dạng hàng hóa sinh hoạt thiết yếu, gắn với quá trình phát triển đất nước và luôn nằm trong danh mục khuyến khích đầu tư của Chính phủ. Tuy nhiên những biến động bất thường của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước thời gian qua như biến động giá xăng, dầu, giá điện, giá nguyên vật liệu đầu vào và tình hình tài chính tiền tệ đã ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sinh hoạt, vì vậy, các yếu tố về kinh tế vĩ mô không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty nhưng lại có ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự phát triển của đô thị cũng như tình hình đầu tư tại địa phương.

5.2. Rủi ro về môi trường:

Chất lượng của nguồn nước là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước để tạo ra nước sạch. Hiện nay, tình trạng suy giảm nguồn tài nguyên nước ngầm trên phạm vi toàn vùng bán đảo Cà Mau đang càng nặng nề, biến đổi khí hậu, hiện tượng ô nhiễm nguồn nước đã và đang diễn biến phức tạp.

Nguồn nước của Công ty là nguồn nước ngầm, do đó, Công ty cũng luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp thoát nước. Đây là trở ngại lớn cho Công ty trong việc đảm bảo chất lượng và lưu lượng nguồn nước sạch cung cấp cho người tiêu dùng và ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với vấn đề phát triển bền vững, khai thác nguồn nước hợp lý để bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai đồng thời, luôn chú trọng việc tìm kiếm, xây dựng các giải pháp nhằm đề phòng, ứng phó đối với các rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa các thiệt hại, giữ an toàn về người, tài sản và hoạt động của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành:

Rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu đối với các doanh

nghiệp ngành cấp nước nói chung và Công ty nói riêng. Tình trạng thất thoát nước có thể xảy ra khi các đường ống ngầm bị rò rỉ, hư hỏng hay khi đường ống của Công ty bị đầu ống trái phép,... để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống mạng đường ống cung cấp nước, định kì xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống,...

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, do nhà nước quy định khung giá và mức giá cụ thể. Tuy nhiên hiện nay các chi phí đầu vào có xu hướng tăng nhưng đơn giá không được điều chỉnh kịp thời, từ đó Công ty gặp những khó khăn nhất định về mặt tài chính, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh phù hợp để giảm thiểu chi phí, đạt được lợi nhuận mục tiêu

Mặt khác, Hoạt động sản xuất nước Công ty sử dụng nguồn điện năng rất lớn để vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước làm chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Cạnh đó, Công ty còn sử dụng hóa chất để xử lý nước như Clo, biến động giá cả (tăng) những nguyên nhiên liệu này cũng phần nào ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Chính vì vậy, Công ty đã đề ra chương trình, kế hoạch sản xuất cụ thể về lượng nước và nguyên nhiên liệu cần thiết để xử lí nước nhằm gia tăng hiệu quả và quản lý chi phí đầu vào, một cách chặt chẽ.

5.4. Rủi ro pháp luật:

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty.

Các chính sách pháp luật chi phối trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Nếu không nắm rõ các quy định pháp luật dẫn đến việc vi phạm pháp luật, các doanh nghiệp có thể phải chịu thiệt hại về mặt tài chính và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cũng có thể bị ảnh hưởng. Bên cạnh việc tuân thủ các văn bản Luật và dưới Luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... Công ty còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước, quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, và Luật Bảo vệ môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường nước.

Với những đặc thù của công ty cổ phần hoạt động trong ngành cấp nước, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường, Bộ luật Lao động, và các văn bản quy phạm pháp luật khác cùng với các quy định, tiêu chuẩn an toàn và chất lượng nguồn nước. Tuy nhiên, do hệ thống pháp luật Việt Nam và cơ chế quản lý đang trong quá trình hoàn thiện nên các rủi ro về mặt pháp lý vẫn luôn hiện hữu và đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động trong công tác nghiên cứu, cập nhật nhanh chóng các quy định pháp lý để vận dụng cho phù hợp, hạn chế tối đa những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.5. Rủi ro về giá

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, Đặc thù ngành cung cấp nước sạch là ngành dịch vụ công ích và thuộc sự kiểm soát giá của Nhà nước. Do đó, giá bán nước sạch trên địa bàn là do UBND tỉnh quyết định, Công ty không chủ động điều chỉnh khi có sự biến động lớn như: các yếu tố cấu thành đầu vào làm tăng giá thành sản phẩm nước, các chính sách của Nhà nước nằm trong cơ cấu giá thay đổi, ... Công ty phải lập phương án trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động của việc điều chỉnh giá nước, do đó, giá bán nước sạch không được điều chỉnh kịp thời làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Chính vì vậy, Công ty chịu rủi ro về giá là rất cao. Nếu không kiểm soát được tỷ lệ thất thoát nước, chi phí nguyên vật liệu sản xuất, tiết kiệm chi phí, tiết giảm chi phí đầu tư, chi phí vận hành hệ thống mạng lưới ống phân phối thì nguy cơ tăng chi phí, giảm lợi nhuận, ảnh hưởng đến tiền lương người lao động, cổ tức của cổ đông là rất lớn.

5.6. Rủi ro tỷ lệ thất thoát nước

Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chủng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do các công trình khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Tỷ lệ thất thoát nước luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu, thường nước rò rỉ được phân theo 02 loại: Dễ thấy (nước tràn trên mặt đất) và khó thấy (chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước, kênh, rạch, ...) nên việc kiểm soát thất thoát nước rất khó khăn.

So với các tỉnh trong cùng khu vực thì tỷ lệ thất thoát nước tại tỉnh Cà Mau luôn nằm trong nhóm có tỷ lệ thất thoát nước trung bình, nguyên nhân là do hệ thống đường ống cấp nước ở một số khu vực quá cũ, xuống cấp, có nhiều tuyến ống trên 30 năm sử dụng, nhiều tuyến nằm sâu trong nhà dân, ngập sâu do địa phương điều chỉnh quy hoạch, mạng lưới phân phối trải rộng nên khó phát hiện khi bị rò rỉ. Một bộ phận người dân còn thiếu ý thức trong việc chấp hành quy định khi sử dụng nước gian lận từ đó dẫn đến tăng tỷ lệ thất thoát nước.

5.7. Rủi ro nguyên liệu sản xuất đầu vào

Nguồn nước của Công ty chủ yếu là nguồn nước ngầm khai thác trực tiếp từ lòng đất, hàng năm chịu sự tác động của biến đổi khí hậu làm cho mực nước ngầm sụt giảm nghiêm trọng và nguồn nước bị nhiễm mặn, tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, do đó để đảm bảo nguồn nước sạch để phục vụ cho người sử dụng thì cần phải chú trọng khâu xử lý nước, bổ sung hoá chất khi súc rửa đường ống, xả rửa ra môi trường bên ngoài cần phải đảm bảo an toàn, không

gây ô nhiễm. Chính vì vậy, việc sử dụng hoá chất để xử lý nước nhiều hơn so với định mức cho phép là cần thiết và đây cũng là nguyên nhân làm cho rủi ro về nguyên liệu đầu vào là không nhỏ.

5.8. Rủi ro khác

Hoạt động cấp nước cũng như thoát nước của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tình trạng ô nhiễm do rác thải, yếu tố này cũng gây khó khăn cho công nhân của Công ty khi thực hiện bảo trì, sửa chữa đường ống.

Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn chú trọng đề phòng các rủi ro khác như hỏa hoạn, cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh,... Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, ... và thực hiện bảo hiểm cho người lao động, tài sản Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Sản lượng nước cung cấp

Nhiệm vụ cung cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau là nhiệm vụ chính hàng đầu của Công ty. Sản lượng nước sạch cung cấp năm 2023 đạt tỷ lệ 103,26% so với kế hoạch. Cụ thể:

- Sản lượng nước sản xuất	
+ Nước sản xuất của Công ty	19.949.764 m ³
+ Nước sản xuất của HTCN Năm Căn	1.365.222 m ³
- Sản lượng nước tiêu thụ	
+ Nước tiêu thụ của Công ty	16.931.098 m ³
+ Nước tiêu thụ của HTCN Năm Căn	1.035.133 m ³

1.2. Doanh thu tiền nước

Doanh thu tiền nước được ghi nhận hàng tháng theo đúng quy định hiện hành, giá bán nước sạch được thực hiện và áp dụng cho từng đối tượng sử dụng nước phù hợp với quyết định của UBND tỉnh Cà Mau và các quy định khác có liên quan.

Nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ và phối hợp với các ngân hàng, các kênh thu hộ để triển khai thu tiền nước không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ và của tỉnh Cà Mau.

Việc mở rộng các kênh thanh toán tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền của Công ty.

1.3. Kết quả kinh doanh (ĐVT: triệu đồng)

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH năm 2023
1	Tổng doanh thu	110.612	108.000	124.281	115,08%
2	Tổng chi phí	99.159	96.200	110.510	114,88%
3	Lợi nhuận trước thuế	11.453	11.800	13.771	116,69%
4	Lợi nhuận sau thuế	9.152	9.440	11.016	116,69%
5	Nộp ngân sách	28.565	25.000	25.964	103,87%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	4,41%	4,41%	5,14%	116,55%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành (BDH): Gồm có 04 thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Hoàng Khện	Tổng giám đốc công ty	ĐD VNN
2	Phạm Phước Tài	Phó Tổng giám đốc công ty	ĐD VNN
3	Phạm Tấn Phong	Phó Tổng giám đốc công ty	
4	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng công ty	

* Ông: Trần Hoàng Khện - Tổng giám đốc công ty:

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 096064004227, cấp ngày 25/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú : Khu vực 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0913 690172.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác thủy sản, Cử nhân luật.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: 3.332.236 cổ phần, tỷ lệ 21,45%/vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021.

* Ông: Phạm Phước Tài - Phó Tổng giám đốc công ty:

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

- CCCD số: 096074861605, cấp ngày 14/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú : Số 84 đường 03 tháng 2, phường 5, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0903 677400.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: 3.332.236 cổ phần, tỷ lệ 21,45%/vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021.

*** Ông: Phạm Tấn Phong - Phó Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 095078009502, cấp ngày 10/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú : Số 78 Trần Quang Khải, Phường 5, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0913 746394.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế; Kỹ sư Xây dựng Cấp thoát nước.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 00 cổ phần.

*** Ông: Huỳnh Thiện Trị - Kế toán Trưởng công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 096072023564, cấp ngày 10/7/2023, tại Cục CSQLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú : 71-72 Khu đô thị Tài Lộc, xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0982 726926.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 00 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2023 là: 251 người (không tính *Xí nghiệp Cấp nước và Môi trường Năm Căn* là 11 người). Trong đó:

- Về chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Cao học: 05 người.

+ Đại học: 96 người.

+ Cao đẳng, Trung cấp: 47 người.

+ Lao động có tay nghề: 24 người.

+ Lao động phổ thông: 79 người.

- Về giới tính:

+ Lao động nam: 209 người.

+ Lao động nữ: 42 người.

Chính sách và thay đổi trong chính sách: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách liên quan đến người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn đúng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau, ma chay, hiếu hỉ,... chi trả quỹ thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động đúng theo quy định. Trong năm, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định. Hàng năm, Công ty đều tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính: (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

4.1. Tình hình tài chính:

(ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	348.282.448.159	327.220.255.851	93,95%
Doanh thu thuần	116.128.808.764	123.474.206.741	106,33%
Lợi nhuận từ HĐKD	10.987.006.712	13.395.569.903	121,92%
Lợi nhuận khác	582.169.386	806.388.342	138,51%
Lợi nhuận trước thuế	11.569.176.098	13.770.674.295	119,03%
Lợi nhuận sau thuế	9.245.253.939	11.015.826.377	119,15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75%	72,5%	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			

Tổng giá trị tài sản	-	-	-
Doanh thu	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-

Trong đó phân ra:

* Các chỉ tiêu tài chính:

ĐVT: triệu đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH năm 2023
1	Tổng doanh thu	110.612	108.000	124.281	115,08%
2	Tổng chi phí	99.159	96.200	110.510	114,88%
3	Lợi nhuận trước thuế	11.453	11.800	13.771	116,69%
4	Lợi nhuận sau thuế	9.152	9.440	11.016	116,69%
5	Nộp ngân sách	28.565	25.000	25.964	103,87%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	4,41%	4,41%	5,14%	116,55%

* Tỷ lệ chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế sẽ được phân phối và xác định sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

* Hiệu quả sử dụng vốn, Bảo toàn và Phát triển vốn:

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,07
- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	11.016
- Vốn Chủ sở hữu (triệu đồng)	170.752
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	0,03
- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	11.016
- Tổng tài sản (triệu đồng)	327.220
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng Doanh thu	0,09
- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	11.016
- Tổng Doanh thu (triệu đồng)	124.281
Hệ số Bảo toàn và Phát triển vốn	1,01
- Vốn Chủ sở hữu năm trước (triệu đồng)	168.785
- Vốn Chủ sở hữu năm nay (triệu đồng)	170.252
Tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch	1,17
- Lợi nhuận kế hoạch (triệu đồng)	9.440
- Lợi nhuận thực hiện (triệu đồng)	11.016

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: (Theo báo cáo tài chính)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,609	0,510	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,464	0,410	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,515	0,478	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,063	0,916	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,232	6,696	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,333	0,366	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,080	0,089	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,055	0,065	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,027	0,034	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,100	1,216	

4.3. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Quy mô vốn:	-	-	-
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh:	-	-	-
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản:	-	-	-
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 15.534.900 cổ phần

Cơ cấu Cổ đông của Công ty bao gồm:

* Có 02 tổ chức, sở hữu 11.108.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 71,50% VDL

+ Tổ chức Nhà nước, sở hữu 11.105.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 71,49% VDL

+ Tổ chức AMERICA LLC, sở hữu 2.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% VDL

* Cá nhân 153 người, sở hữu 4.426.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 28,5% VDL.

(Nguồn: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt nam, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, ngày đăng ký cuối cùng 27/11/2023).

5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	CMT/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % VDL
01	Cổ đông nhà nước	75/QĐ- UBND	UBND tỉnh Cà Mau (Số 01-02 Hùng Vương, Phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau)	11.105.700	71,49%
02	Cổ đông ngoài		01 tổ chức, 153 cá nhân	4.429.200	28,51%
	Tổng cộng			15.534.900	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác:

Trong tháng 6/2023, Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (DNPW) đã bán 3.789.700 cổ phần, chiếm 24,26% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau và đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

Tổ chức DNPW hiện tại không còn là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Khi tiếp nhận nguyên vật liệu Công ty luôn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ, luôn tuân thủ, thủ tục kiểm nhận và xác định chính xác số lượng, chất lượng chủng loại.

Công tác sắp xếp nguyên vật liệu luôn dựa vào tính chất đặc điểm, bảo đảm an toàn, ngăn nắp.

Đảm bảo cung cấp kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu nguyên vật liệu.

+ Về hóa chất: Hiện Công ty sử dụng hóa chất xử lý thông thường như Clo, muối với nồng độ theo quy định để xử lý nước nhằm mang lại nguồn nước đạt chất lượng phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của khách hàng.

+ Về ống dẫn nước: Sử dụng ống sắt tráng kẽm, nhựa HDPE, PVC dẫn nước từ giếng khoan về nhà máy để xử lý và sau đó vận chuyển nước sạch đã qua xử lý đến từng hộ khách hàng. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước để giữ vệ sinh và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước.

- Công ty luôn ý thức, trách nhiệm đối với môi trường tự nhiên và cộng đồng dân cư, thông qua công tác bảo quản hóa chất xử lý nước và thực hiện đúng quy định về liều lượng hóa chất trong xử lý nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc khai thác hợp lý tài nguyên nước và đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp đến khách hàng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Hoạt động của các nhà máy nước tiêu thụ điện năng rất lớn (khoảng 6.000.000KW/năm) làm cho chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Chính vì thế, Công ty đã và đang nỗ lực sử dụng hợp lý năng lượng điện nhằm giảm thiểu chi phí điện năng cho Công ty đồng thời góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Một số giải pháp chủ yếu như sau:

+ Công tác vận hành: Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành bơm cấp I vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá trị cao.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ: Đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại 02 Nhà máy nước thành phố Cà Mau; thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tốn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

+ Công tác tuyên truyền: Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

- Công tác dự phòng: Dùng dầu để chạy máy phát điện trong trường hợp bị mất điện.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nước phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt tại các văn phòng của Công ty.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về khai thác, xả thải và các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Luật Tài nguyên nước,...)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a). Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động (tính đến ngày 31/12/2023):

- Số lượng lao động: 251 người (Không bao gồm Xí nghiệp Cấp nước và Môi trường Năm Căn).
- Tiền lương bình quân của người lao động: 8,9 triệu đồng/người/tháng.
- Tiền lương thực hiện bình quân năm 2023 của người lao động là 9.700.000 đồng/người/tháng.

b). Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và phát triển bền vững của Công ty. Chính vì thế, hàng năm, Công ty luôn tích cực chăm lo đời sống, tạo điều kiện để người lao động được làm việc trong môi trường an toàn, lành mạnh, được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, tham gia các chuyên đề nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực bản thân.

- Nhằm tạo điều kiện cho người lao động của Công ty có thể làm việc trong một môi trường lành mạnh, năng động, có cơ hội phát huy năng lực của bản thân. Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc hỗ trợ tối đa cho người lao động. Nơi làm việc được đảm bảo khang trang, sạch sẽ. Đối với những người lao động làm việc trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ thiết bị bảo đảm an toàn cho người lao động trong quá trình thực hiện công tác.

- Hiện nay, Công ty thực hiện chi trả lương theo vị trí việc làm, người lao động được nhận lương theo đúng quy chế, quy định lương nội bộ Công ty và phù hợp với các quy định của Nhà nước. Công ty luôn đảm bảo chi trả đúng thời hạn, đầy đủ cho người lao động. Ngoài ra, người quản lý, người lao động Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật lao động. Quỹ thưởng của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Mức thưởng dành cho người lao động sẽ phụ thuộc vào tính chất công việc và mức độ hoàn thành công việc.

- Đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến vào công việc chung của toàn Công ty sẽ được cân nhắc thưởng đột xuất.

- Công ty còn chú trọng đến những khía cạnh khác về đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Hàng năm vào dịp Tết nguyên đán, Công ty luôn có chương trình thăm hỏi các cán bộ công nhân viên đã nghỉ hưu. Ngoài ra, Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động tham gia vào các hoạt động Đoàn, hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện và các hoạt động văn nghệ - thể thao khác.

- Bên cạnh đó, hàng năm Công ty còn tổ chức Hội nghị người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tham quan, du lịch kết hợp học tập kinh nghiệm tại các đơn vị bạn trong ngành cho tập thể người quản lý, người lao động.

c). Hoạt động đào tạo người lao động:

- Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty. Do đó, bên cạnh công tác tuyển chọn, Công ty cũng chú trọng hoạt động đào tạo cho người lao động nhằm tạo ra một lực lượng lao động ngày càng vững vàng về mặt chuyên môn, nghiệp vụ. Công ty đã xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích cán bộ nâng cao trình độ, phát triển năng lực cá nhân. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Công ty luôn khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động nghiên cứu, đóng góp sáng kiến nhằm phục vụ cho sự phát triển chung Công ty.

- Công ty còn rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý và khuyến khích người lao động phát huy năng lực cá nhân, thi đua, đóng góp sáng kiến để cải thiện năng suất hoạt động của các bộ phận chuyên môn và đơn vị trực thuộc Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước và sản lượng nước phục vụ cho người dân.

Đảm bảo 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương. Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty quản lý cấp nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Tổng phát khí thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát khí thải nhà kính: Không có.

Số lần bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ các quy về môi trường: Không.

Số tiền bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ các quy về môi trường: Không.

Công ty hoạt động trong nhóm ngành an sinh xã hội, chính vì vậy Công ty luôn nhận thức được vai trò của mình đối với sức khỏe, đời sống của người dân đang sử dụng nước và môi trường sống trong địa bàn Công ty đang hoạt động.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và người lao động trong Công ty phải thực hiện nghiêm túc các cam kết về chất và lượng đối với nguồn nước mà Công ty đang cung cấp. Công ty luôn đảm bảo sử dụng và bảo quản hóa chất xử lý nước theo đúng quy cách, chủng loại, tránh gây thất thoát ra ngoài nhằm đảm bảo môi trường sống của người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường nước, tiết kiệm nguồn nước chính là tiết kiệm nguồn tài nguyên, nâng cao ý thức của mọi người nhằm góp phần chống biến đổi khí hậu.

Mặt khác, song song với nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công ty cũng thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội cùng với cộng đồng thông qua các hoạt động ủng hộ nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà cho người nghèo, hỗ trợ các dự án hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng...

Đối với người lao động, Công ty thường xuyên quan tâm, chia sẻ và lắng nghe ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các chuyên đề, các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm đoàn kết, tăng cường sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần người lao động trong Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động:

- Năm 2023, các yếu tố đầu vào đều tăng, giá bán nước sạch đã được UBND tỉnh Cà Mau ban hành và áp dụng từ kỳ tiền nước tháng 6/2023 nên trong 6 tháng đầu năm Công ty cũng còn nhiều khó khăn về tài chính, từ đó làm ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng với nỗ lực và thực hành tiết kiệm tối đa, đầu tư có chọn lọc, Công ty đã vượt qua khó khăn thách thức, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra, việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

- Đảm bảo nguồn cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng khi đến với khách hàng, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhà.

- Công tác quản lý, Công tác phát triển mạng lưới, cải tạo, nâng cấp đường ống và công tác giảm thất thoát nước, thất thu tiền nước luôn được Công ty quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên nhằm góp phần tăng sản lượng, đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý và bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao năng lực, kinh

nghiệm thực tế xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, có tính kế thừa.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sản xuất, kinh doanh.

- Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đời sống người lao động ngày càng cải thiện đáng kể.

1.2. Những tiến bộ công ty đạt được:

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã đề ra trong điều kiện giá nguyên vật tư, vật liệu, và các yếu tố đầu vào khác tăng.

- Trong năm, nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả. Công tác cải cách hành chính nâng cao chất lượng phục vụ đang tích cực triển khai, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, chăm sóc khách hàng.

- Công ty rà soát sửa đổi và ban hành kịp thời các thủ tục như lắp đặt đồng hồ nước, cải tạo, nâng cấp sửa chữa, cúp, mở nước,... để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, làm thay đổi hình ảnh, uy tín của Công ty đối với khách hàng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công nhân lao động, hướng đến mục tiêu phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

- Công ty mở sổ sách theo dõi chi tiết tình hình biến động các loại tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính “hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp”.

- Tổng giá trị tài sản đầu năm 2023 là: 348.282.448.159 đồng và cuối năm là: 327.220.255.851 đồng; giảm 21.062.192.308 đồng chủ yếu là do nộp ngân sách số tiền quyết toán vốn nhà nước đã được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt và giảm tài sản dài hạn, khấu hao tài sản cố định.

- Về cơ cấu tài sản ngắn hạn/tổng tài sản chiếm tỷ trọng 21,42%. Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 6,72%, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 10,33%, hàng tồn kho chiếm 4,22%, tài sản ngắn hạn khác chiếm 0,15%.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả cuối năm 2023 là: 156.467.924.178 đồng. Trong đó: Nợ ngắn hạn là 137.402.564.121 đồng, nợ dài hạn là: 19.065.360.057 đồng, nợ phải trả năm 2023 giảm 23.029.364.735 đồng so với năm 2022.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn : 0,510

- Hệ số thanh toán nhanh : 0,410

- Hệ số nợ/Tổng tài sản : 0,478

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu : 0,916
- Hệ số bảo toàn và phát triển vốn: 1,01

* Công ty sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn; Vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Rà soát sắp xếp tổ chức, củng cố nhân sự phù hợp với trình độ, tay nghề và lựa chọn nhân sự để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty.

Rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ứng dụng khoa học, công nghệ vào tổ chức, sản xuất, kinh doanh như: Hóa đơn điện tử trong hoạt động thu nộp tiền nước để giảm thiểu rủi ro, giảm chi phí in ấn, bảo quản, lưu trữ hóa đơn, giảm các thủ tục hành chính, thuận tiện cho việc hạch toán quyết toán, đối chiếu dữ liệu và tạo thuận lợi cho khách hàng trong thanh toán, sao kê, truy xuất thông tin, lắp đặt thủy lượng kế thông minh, kiểm soát áp lực,...

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo để nâng cao nguồn nhân lực.

Cải tiến thiết bị, công nghệ để hạ tỉ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất.

Xây dựng và thực hiện nền tài chính vững chắc, minh bạch.

Tiếp tục thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và sắp xếp bộ máy quản lý phù hợp với mô hình hoạt động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường:

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại gần như không đáng kể, nên không đáng lo ngại. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những quy định để xử lý những loại chất thải này. Các chất thải nguy hại chủ yếu là các chất thải trong quá trình sửa chữa sự cố máy bơm. Các chất thải này đều tập trung vào một chỗ tại nhà máy, sau đó Công ty sẽ đưa ra cho các đơn vị thu gom và xử lý theo hợp đồng thu gom.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm và luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân lao động có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất đạo

đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân và các ngành kinh tế, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội.

+ Luôn tìm giải pháp nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp phục vụ người dân an toàn và giảm tỉ lệ thất thoát, giải quyết dứt điểm tình trạng nước đục, áp lực nước yếu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định có nhiều giải pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ bám sát theo chỉ tiêu chương trình, kế hoạch và cụ thể hoá cho từng giai đoạn tổ chức, sản xuất, kinh doanh nhờ đó Công ty đạt các chỉ tiêu đề ra.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Việc công bố thông tin minh bạch tuân thủ quy định của pháp luật, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đạt các chỉ tiêu kỹ thuật và các chỉ tiêu tài chính đã nêu trong báo cáo, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị Công ty nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện đạt hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

Cụ thể:

+ Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty trong việc triển khai, thực hiện chương trình, Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, hoàn thành và vượt mức kế hoạch được giao.

+ Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.

+ Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội

trên địa bàn tỉnh nhà.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng và cổ đông, người lao động.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị (HĐQT):

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 năm, gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thành viên độc lập/ Thành viên khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT chuyên trách	4.441.228	28,59%	ĐD vốn NN: 28,59%.
2	Trần Hoàng Khện	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	3.332.236	21,45%	ĐD vốn NN: 21,45%
3	Phạm Phước Tài	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	3.332.236	21,45%	ĐD vốn NN: 21,45%
4	Trịnh Kiên	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	0	0	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Trong năm 2023, HĐQT tổ chức 03 cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT để thông qua các quyết định của HĐQT nhằm đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác để kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty.

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết và 07 Quyết định liên quan đến công tác quản trị thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6. Đào tạo quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BDH và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty, cụ thể: Đào tạo về quản trị Công ty; đào tạo về hệ thống quản lý thông tin; chính sách, pháp luật về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp;...

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS):

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	0	0%	
2	Phan Thị Hà Thanh	TV BKS	0	0%	
3	Văn Hải Lý	TV BKS	0	0%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức danh	Tham dự họp BKS		Ghi chú
			Số buổi	Tỷ lệ %	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	02	100%	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	02	100%	
3	Văn hải lý	Thành viên BKS	02	100%	

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: triệu đồng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thực hiện 2023	Thù lao, Thưởng và thu nhập khác năm 2023
01	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	439	162
02	Trần Hoàng Khện	TV HĐQT, Tổng GD	427	159
03	Phạm Phước Tài	TV HĐQT, Phó TGD	407	188
04	Trịnh Kiên	TV HĐQT	0	0
05	Phạm Tấn Phong	Phó TGD	367	145
06	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng	355	140
07	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	367	106
08	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	123	80
09	Văn Hải Lý	Thành viên BKS	108	67

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							...
							...

* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

Trong tháng 6/2023, Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (DNPW) đã bán 3.789.700 cổ phần, chiếm 24,26% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau và DNPW hiện tại không còn là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau. Cụ thể:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	Tổ chức có liên quan	3.789.700	24,26%	0	0%	Bán

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3.5 Các kết quả nổi bật trong năm đã đạt được

- Thực hiện quy định của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và Quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau đã có bước nghiên cứu, đồng thời giao Phòng Cấp nước an toàn xây dựng Đề án ISO 17025:2017. Đến ngày 11/12/2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau đã tổ chức lễ đón nhận chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017 do Văn phòng Công nhận năng lực Đánh giá sự phù hợp về Tiêu chuẩn Chất lượng (AOSC) công nhận.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp trong công tác chống thất thoát nước về tập trung phân vùng tách mạng, kế hoạch dò tìm điểm bể bằng máy dò tìm rò rỉ, điều chỉnh áp lực phù hợp, ... Thực hiện đảm bảo an toàn về sản lượng và chất lượng nước sạch cung cấp, phục vụ nhu cầu khách hàng. Thực hiện nhiều công trình phục vụ công tác cấp nước, công tác cải cách thủ tục hành chính liên thông lĩnh vực cấp nước, chuyển đổi số để khách hàng dễ dàng tiếp cận.

- Tiếp tục đầu tư đồng hồ thông minh để ứng dụng việc ghi chỉ số đồng hồ có chức năng đọc số từ xa. Đa dạng hóa các hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, góp phần tạo điều kiện cho khách hàng tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu, đảm bảo lợi ích khách hàng khi có nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp nước trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt thông qua quảng bá việc thanh toán trên các kênh Website, các ví Zalo, MoMo, VNPT, Viettel, VNPAY, Payoo và các kênh thu hộ. Phối hợp với các đối tác Zalo, MoMo, VNPT, Viettel, VNPAY, Payoo quảng bá các chương trình khuyến mãi thanh toán tiền nước. Đã thực hiện liên kết thu hộ tiền nước với các Ngân hàng và hình thức thanh toán qua ví điện tử.

- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; vận hành tốt hệ thống giám sát chất lượng nước sạch online.

- Triển khai chăm sóc khách hàng, điều chỉnh phần mềm QLKH, mẫu hóa đơn và kết nối với VNPT, Viettel để truyền dữ liệu hóa đơn điện tử về Cục thuế theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 17/9/2021.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp

lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được công bố thông tin ngày 27/3/2024 và thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ: [http://www.ctncamau.com.vn./](http://www.ctncamau.com.vn/).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (Báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (Báo cáo);
- UBND tỉnh Cà Mau (báo cáo CSH);
- HĐQT, BKS, ĐH Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Tổ CBTT, P.KHKD.



Hồ Tấn Luật
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Cà Mau